

Tên:

Lớp: S7...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Week: 11

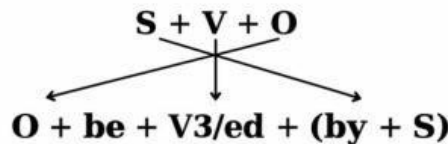
Ngữ pháp HW:

Nghe HW:

UNIT 4: FROM A TO B - PAST SIMPLE PASSIVE & STORY WRITING

A. THEORY

*Công thức câu bị động chung:



I. GRAMMAR: Past Simple Passive

*Cách dùng:

- Khi muốn người nghe/đọc chú ý đến **kết quả** hoặc **đối tượng nhận hành động** hơn là người thực hiện.

E.g: *The computer was repaired this morning.* (Chiếc máy tính đã được sửa sáng nay — tập trung vào chiếc máy tính).

- Khi **người thực hiện** hành động **không rõ, không quan trọng** hoặc **đã rõ ràng**.

E.g: *My wallet was stolen last night.* (Ví của tôi bị trộm tối qua — không biết ai trộm).

	Công thức	Ví dụ
(+)	S' + was/were + V3/ed + (by + O')	<i>My camera was stolen while I was on holiday.</i>
(-)	S' + was/were + not + V3/ed + (by + O')	<i>This house wasn't built in the 19th century.</i>
(?)	Was/Were + S' + V3/ed + (by + O')?	<i>Was this cake made by your mother?</i>
	WH_question + was/were + S' + V3/ed + (by + O')? What/Who + was/were + V3/ed + (by + O')?	<i>What was discussed at the meeting yesterday?</i> <i>When was this camera stolen?</i>

*Lưu ý: Có thể lược bỏ **by + O'** trong trường hợp sau:

- Chủ thể không quan trọng, không xác định hoặc chung chung

E.g: *People sold second-hand clothes at discount stores.* → *Second-hand clothes were sold at discount stores.*

- Chủ thể đã quá hiển nhiên (Ai cũng biết)

E.g: *The police arrested the thief last night.* → *The thief was arrested last night.*

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://on.soundcloud.com/Rq6slN7dR8GnQ5lo2C>



No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	can't help (doing something) (phr)	không thể kìm được / không thể không (làm gì)	6	appointment (n)	cuộc hẹn

2	exhibition (n)	triển lãm, khu trưng bày	7	second time around (phr)	lần thứ hai thực hiện/trải nghiệm một việc gì đó
3	spend ages (doing something) (phr)	dành rất nhiều thời gian (để làm việc gì)	8	sight test (phr)	bài kiểm tra thị lực / khám mắt
4	end up (doing something) (phr)	cuối cùng đành phải / rốt cuộc là	9	be ready for a change (phr)	sẵn sàng thay đổi (thay đổi thói quen, sở thích, hoạt động)
5	hold on to (something) (phr)	giữ chặt, nắm chặt lấy cái gì	10	transport museum (phr)	bảo tàng giao thông vận tải

B. CLASSWORK

WRITING – LESSON 1

Write the opening beginning:

“Oliver felt excited as he walked up the path to the house and knocked on the front door.”

- Analyse the model, plan and organise ideas.
- Write the opening.



Your story begins: Oliver felt excited as he walked up the path to the house and knocked on the front door.
(Use this sentence as your first paragraph.)

1. PLAN YOUR STORY



Beginning

Where was Oliver? _____

Who was he visiting? _____

Why was he excited? _____



Middle

Who opened the door? _____

What surprising thing happened? _____

How did Oliver react? _____



Ending

How did the story finish? _____

How did Oliver feel at the end? _____

What did he learn or discover? _____



Useful ideas



place



people



problem



surprise



ending

2. WRITE THE OPENING

Oliver felt excited as he walked up the path to the house and knocked on the front door.



GRAMMAR (10 questions)

I. Find and correct ONE error in each sentence.

1. The Eiffel Tower were built for the 1889 World's Fair.
→ _____
2. These letters wrote by my grandfather in 1950.
→ _____
3. The football match wasn't cancel because the weather was good.
→ _____
4. Did the thief caught by the police yesterday?
→ _____
5. Penicillin was discovered from Alexander Fleming in 1928.
→ _____

II. Rewrite the sentences using Past Simple Passive. Keep the meaning the same.

1. Alexander Graham Bell invented the telephone in 1876.
→ _____
2. Workers repaired the school gates last summer.
→ _____
3. The storm destroyed several houses in the village last year.
→ _____
4. The students didn't finish the project on time.
→ _____
5. Did a Dutch artist paint this portrait in the 17th century?
→ _____

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần II. EXTRA VOCABULARY (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the correct answer.

1. The 2008 Olympic Games ____ in Beijing.
A. held B. was held C. were held
2. My grandparents ____ to the party by our neighbours last weekend.
A. were invited B. invited C. was invited
3. The thieves ____ because the police had clear evidence.
A. were arrest B. did arrested C. were arrested
4. ____ your phone ____ in the accident?
A. Did / damage B. Was / damaged C. Were / damaged
5. This novel ____ in 1925 and soon became famous around the world.
A. was published B. published C. were published

III. For each question, use the PAST SIMPLE PASSIVE to complete the second sentence so that it means the same as the first. Use NO MORE THAN THREE WORDS.

1. Olds Motor Works made the first mass-produced cars in the United States.
→ The first mass-produced cars in the United States _____ Olds Motor Works.
2. Nikolaus Otto built the first modern car engine.
→ The first modern car engine _____ Nikolaus Otto.
3. German inventor Andreas Flocken manufactured an early electric car in 1888.
→ An early electric car _____ Andreas Flocken in 1888.
4. Rudolf Diesel produced the first diesel engines in the 1890s.
→ The first diesel engines _____ Rudolf Diesel in the 1890s.
5. Karl Benz invented one of the first cars.
→ One of the first cars _____ Karl Benz.

IV. Rewrite the sentences in the Past Simple Passive. Keep the meaning the same.

1. A tourist took this photo of the temple in 1998.
→ _____
2. The lifeguard rescued two children from the sea last Sunday.
→ _____
3. The company didn't deliver my parcel on Monday.
→ _____
4. Did they close the museum because of the flood?
→ _____
5. Mozart composed this piece of music when he was a child.
→ _____

LISTENING PRACTICE (7 questions)

Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:

<https://on.soundcloud.com/LboXIUC4IINnRLfZTm>

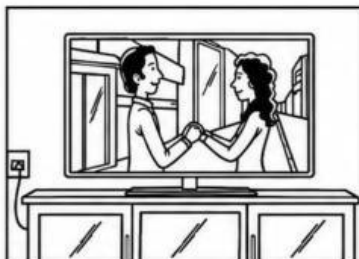


For each question, choose the correct answer.

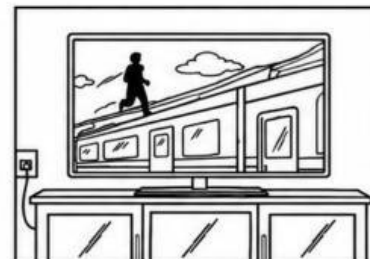
1 Which was the girl's favourite film?



A

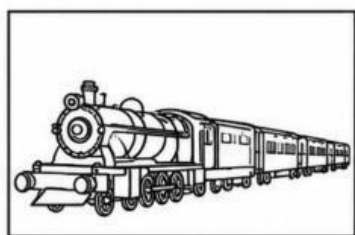


B

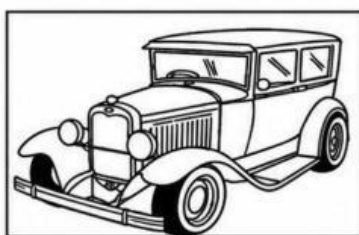


C

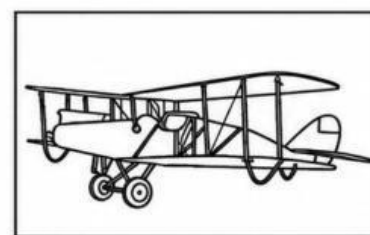
2 What did the boy see at the transport museum?



A



B

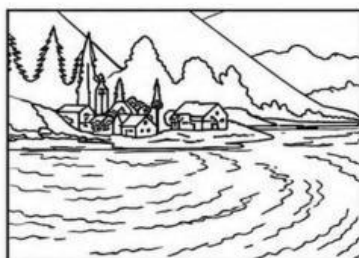


C

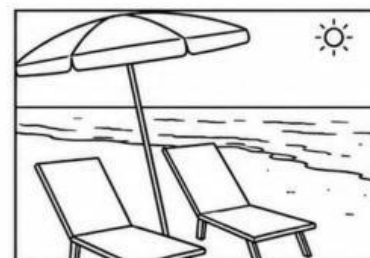
3 Where does the girl hope her family will go on holiday?



A

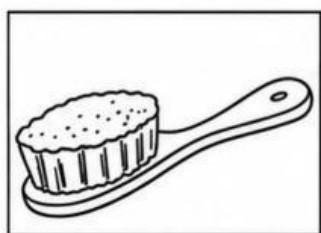


B



C

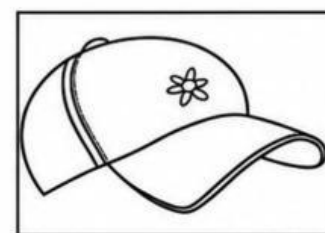
4 What did the girl lose at the show?



A

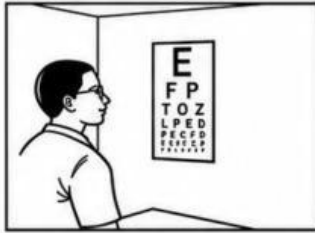


B



C

5 Which appointment did the boy have today?



A



B

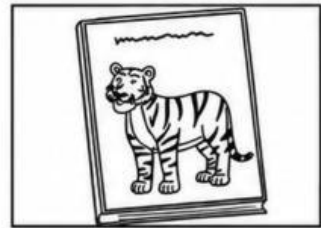


C

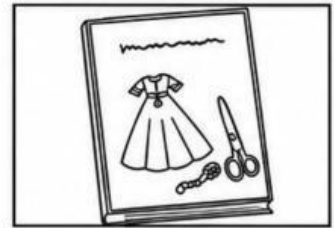
6 Which book can the girl collect today?



A

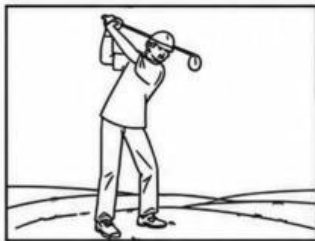


B

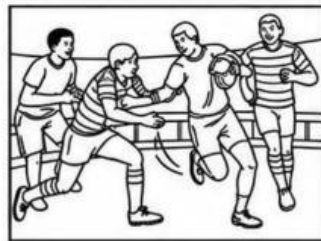


C

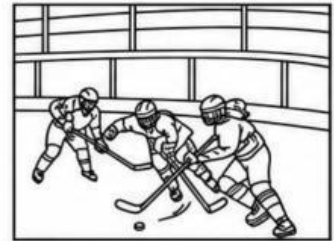
7 Which sport is the boy going to try?



A



B



C